



VIỆT NAM

Quản lý Rủi ro Tuân thủ của Người nộp thuế - Kế hoạch Nâng cao sự Tuân thủ trong ngành Du lịch

tháng 1 năm 2023

TBáo cáo hỗ trợ kỹ thuật về Việt Nam Cộng hòa này được chuẩn bị bởi một chuyên gia của Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Nó dựa trên thông tin có sẵn tại thời điểm nó được hoàn thành vào tháng 1 năm 2023.

Công chúng có thể mua báo cáo này từ

Quỹ Tiền tệ Quốc tế • Bộ phận Phát hành

PO Box 92780 • Washington, D.C. 20090

Điện thoại: (202) 623-7430 • Fax: (202) 623-7201

E-mail: publications@imf.org Web: <http://www.imf.org>

Giá: \$18.00 cho một bản in

**Quỹ Tiền tệ Quốc tế
Washington, D.C.**



BÁO CÁO HỖ TRỢ KỸ THUẬT

VIỆT NAM

Quản lý Rủi ro Tuân thủ của Người nộp thuế - Kế hoạch Nâng cao sự Tuân thủ trong ngành Du lịch

Ngày 12 tháng 1 năm 2023

Andy Ditchfield, Stephen Howlin và Joshua Aslett

Authoring Departments:

PHÒNG TÀI CHÍNH

Nội dung của báo cáo này bao gồm các khuyến nghị kỹ thuật của chuyên gia Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tới các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ("bên nhận hỗ trợ kỹ thuật") để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật của họ. Báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần) hoặc các tóm tắt báo cáo có thể được IMF chia sẻ cho các Giám đốc điều hành và cán bộ của IMF, cũng như cho các cơ quan hoặc đơn vị chức năng khác của bên nhận hỗ trợ kỹ thuật, và cho cán bộ của Ngân hàng Thế giới khi được yêu cầu và các bên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật khác và các nhà tài trợ có lợi ích hợp pháp, trừ khi bên nhận hỗ trợ kỹ thuật phản đối việc chia sẻ đó (xem Hướng dẫn Hoạt động về Phổ biến Thông tin Hỗ trợ Kỹ thuật dành cho cán bộ—

[Staff Operational Guidance on Dissemination of CD Information](#)). Việc chia sẻ báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần) hoặc các tóm tắt báo cáo cho các bên khác ngoài IMF mà không phải là các cơ quan hoặc đơn vị chức năng của bên nhận hỗ trợ kỹ thuật, cán bộ của Ngân hàng Thế giới, các bên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật khác và các nhà tài trợ có lợi ích hợp pháp phải được sự đồng ý rõ ràng của bên nhận hỗ trợ kỹ thuật và Vụ Các vấn đề Tài khóa của IMF.

DM 7369897

Hỗ trợ kỹ thuật (TA) này được thực hiện với hỗ trợ tài chính của Chính phủ Nhật Bản

I. BỐI CẢNH

1. Đây là báo cáo tóm tắt liên quan đến hoạt động nâng cao năng lực (CD) được thực hiện từ xa của ông Joshua Aslett (Vụ Các vấn đề Tài khóa (FAD) của IMF), ông Andy Ditchfield và ông Steve Howlin (Chuyên gia ngắn hạn của FAD (STX)) cho Tổng Cục Thuế (TCT) Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 09 đến ngày 15 tháng 12 năm 2022. Mục đích của hoạt động nâng cao năng lực này là củng cố và kế thừa nội dung đào tạo về lý thuyết quản lý rủi ro tuân thủ (CRM) được triển khai vào tháng 06 năm 2021¹ bằng cách áp dụng thực tế các nguyên tắc CRM đó vào ngành du lịch để xây dựng kế hoạch nâng cao sự tuân thủ của ngành du lịch (CIP). Hoạt động được thực hiện từ xa này sẽ được nối tiếp bằng hoạt động hỗ trợ trực tiếp vào tháng 02 năm 2023, khi đó CIP cho ngành du lịch sẽ được hoàn thiện.

2. Hoạt động nâng cao năng lực tập trung vào việc xác định các rủi ro trong ngành du lịch và xác định các nguồn thông tin và dữ liệu để hoàn thiện CIP cho ngành du lịch vào tháng 02 năm 2023. Các nhiệm vụ cụ thể của đợt công tác bao gồm:

- Nối tiếp hỗ trợ CRM trước đây bằng cách hỗ trợ TCT xây dựng các CIP khả thi cho ngành du lịch và thương mại điện tử, bắt đầu từ ngành du lịch;
- Cung cấp các thông lệ quốc tế tốt về CRM sử dụng hướng dẫn kỹ thuật của IMF (cụ thể là “Khung Quản lý nguồn thu - Quản lý rủi ro tuân thủ để Thúc đẩy hiệu suất nguồn thu”; “Quản lý rủi ro tuân thủ cho các lãnh đạo của cơ quan quản lý thuế” và “Quản lý rủi ro tuân thủ: Xây dựng các kế hoạch nâng cao sự tuân thủ”), cổng thông tin nguồn thu của IMF và kinh nghiệm từ các khu vực tài phán thuế khác; và
- Cung cấp thông tin bối cảnh về các vấn đề khác nhau được TCT xác định trong các đợt hỗ trợ trước, chẳng hạn như các quy định pháp lý cần thiết để sử dụng dữ liệu; và các cách tổ chức các hoạt động CRM tập trung và phi tập trung.

II. NHỮNG DIỄN BIẾN GẦN ĐÂY

3. Ban quản lý rủi ro (Ban QLRR) có kiến thức tốt về khuôn khổ CRM và đã soạn thảo hướng dẫn nội bộ về CRM. Hướng dẫn nội bộ này phù hợp với nội dung đào tạo lý thuyết về CRM được thực hiện vào tháng 06 năm 2021, tập trung vào việc đặt nền móng cho các nguyên tắc CRM.

4. Hoạt động nâng cao năng lực này tập trung vào việc cung cấp cho TCT sự hỗ trợ thiết thực trong việc áp dụng các quy trình CRM và dữ liệu cần thiết cho từng bước quan trọng trong việc xây dựng CIP cho ngành du lịch. Sau đợt hỗ trợ này, TCT sẽ thu thập dữ liệu và tự sử dụng trong đợt hỗ trợ trực tiếp vào tháng 02 năm 2023.

¹ Nâng cao chất lượng Quản lý Rủi ro Tuân thủ trong Quản lý thuế - Brondolo và các cộng sự, tháng 08 năm 2021, Việt Nam

III. TÓM TẮT HỖ TRỢ ĐÃ ĐƯỢC CUNG CẤP

Giới thiệu

5. Bốn hội thảo trực tuyến kéo dài ba giờ đã được tiến hành từ ngày 07 đến ngày 10 tháng 11 năm 2022. Tài liệu hội thảo được sử dụng và cung cấp cho TCT được mô tả trong phần V bên dưới. Các cán bộ tham gia hội thảo đã được cung cấp các hướng dẫn thực tế về từng giai đoạn của quy trình CRM liên quan đến du lịch tại Việt Nam, cụ thể như sau:

- A.** Việc rà soát các thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về rủi ro giúp xác định các giả thuyết rủi ro cho ngành du lịch
- B.** Đánh giá rủi ro - đánh giá tất cả các rủi ro trong ngành du lịch và cung cấp một ma trận rủi ro nhất quán để đánh giá rủi ro và xây dựng một cơ sở dữ liệu về rủi ro
- C.** Kế hoạch xử lý rủi ro - đặt ra các chiến lược xử lý rủi ro chung để giải quyết các hành vi dẫn đến rủi ro
- D.** Kế hoạch nâng cao sự tuân thủ đặt ra bối cảnh rủi ro, các chiến lược xử lý rủi ro và nêu chi tiết các hoạt động xử lý rủi ro sẽ được thực hiện, bao gồm các yêu cầu báo cáo và các biện pháp về hiệu suất và hiệu quả.

6. Để bổ sung cho các hoạt động này, ba hội thảo trực tuyến bổ sung về sử dụng phân tích dữ liệu để phân tích rủi ro đã được tổ chức từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 12. Trong hội thảo, khái niệm về Khung phân biệt rủi ro (RDF) đã được giới thiệu, cùng với các biểu mẫu và chỉ dẫn cần thiết để thực hiện phân tích.

7. Các hội thảo tập trung vào việc xác định các rủi ro tiềm ẩn trong ngành du lịch và thông tin/dữ liệu mà TCT cần thu thập trước đợt hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp vào tháng 02 năm 2023. TCT đã được cung cấp “Biểu mẫu phân tích thông tin và dữ liệu chi tiết về ngành Du lịch”. Biểu mẫu này nằm trong Phụ lục 1.

8. TCT cần tự xây dựng và thực hiện kế hoạch thu thập và phân tích thông tin và dữ liệu. Để hoàn thiện CIP sẽ cần một lượng thông tin và dữ liệu đáng kể và xác định rủi ro, thứ tự ưu tiên của rủi ro và chiến lược xử lý rủi ro. TCT cần tự mình xây dựng một kế hoạch về nhu cầu thông tin và dữ liệu, xác định những thông tin cần được thu thập, thời điểm cần thông tin, người thu thập và cách thức phân tích dữ liệu.

9. Các tiểu mục sau (A đến D) mô tả cách sử dụng thông tin và dữ liệu vào tháng 02 năm 2023 để hoàn thiện Kế hoạch Nâng cao Tuân thủ trong ngành Du lịch Việt Nam. Tiểu mục E mô tả một số vấn đề về tổ chức cần được giải quyết trước khi thực hiện CIP.

A. Rà soát Thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về Rủi ro

10. Là bước đầu tiên trong quá trình xây dựng CIP, một báo cáo rà soát thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về rủi ro cho ngành du lịch sẽ được xây dựng trong đợt hỗ trợ trực tiếp vào tháng 02 năm 2022. Quá trình này sẽ xác định các yếu tố môi trường cho ngành du lịch ở Việt Nam và hiệu quả quản lý thuế, sau đó sẽ xác định các giả thuyết về rủi ro.

11. Quá trình rà soát thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về rủi ro sẽ đưa ra thông tin cơ bản, dữ liệu và phân tích cho phép nhận dạng rủi ro. Quá trình này sẽ bao gồm:

- Một định nghĩa rõ ràng về ngành du lịch cho phép TCT xác định người nộp thuế và các bên khác trong ngành, bao gồm các tiểu ngành có liên quan.
- Thông tin liên quan đến môi trường du lịch chung ở Việt Nam, bao gồm các yếu tố kinh tế, các báo cáo ngành, chuỗi cung ứng và quy định pháp lý, các vấn đề của ngành, các vấn đề môi trường chung như sức khỏe, hạ tầng, biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ và các vấn đề liên quan khác.
- Thông tin và phân tích về hiệu quả quản lý thuế của ngành theo sắc thuế và bốn nghĩa vụ của người nộp thuế cốt lõi (đăng ký, kê khai, báo cáo và nộp thuế).
- Một tài liệu giải thích ngắn gọn về cách áp dụng pháp luật thuế trong lĩnh vực này ?
- Các giả thuyết rủi ro được xác định

12. Một số rủi ro tiềm ẩn đã được xác định trong hội thảo. Những rủi ro này sẽ được thảo luận thêm trong đợt hỗ trợ tháng Hai và bao gồm:

- Thanh toán bằng tiền mặt
- Các chuỗi cung ứng phức tạp và vô hình liên quan đến bán hàng trực tuyến, thanh toán bằng WeChat Quick Pay, công ty xử hành phi cư trú (= > Việt Nam không có khái niệm này), bán hàng trả trước, không phát hành hóa đơn, vấn đề chuyển giá,
- Cửa hàng hàng tồn kho cho khách du lịch
- Mức lương phóng đại
- Kinh doanh hộ gia đình và thuế khoán
- Lưu trữ hồ sơ kém
- Nợ nần, phá sản và "thương nhân bị mất tích"
- Khả năng tiếp cận với thông tin ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán còn hạn chế

B. Đánh giá Rủi ro

13. Báo cáo đánh giá rủi ro sẽ được xây dựng cho ngành du lịch vào tháng 02 năm 2023. Đánh giá rủi ro sẽ bao gồm mô tả chi tiết về rủi ro, ma trận rủi ro được sử dụng để đánh giá rủi ro và cơ sở dữ liệu về rủi ro xác định thứ hạng cho từng rủi ro.

14. Tài liệu đánh giá rủi ro và cơ sở dữ liệu về rủi ro sẽ đưa ra các thông tin, dữ liệu và phân tích rủi ro cơ bản. Tài liệu này sẽ bao gồm những nội dung sau đây:

- Một tài liệu mô tả rõ ràng về các rủi ro được xác định theo sắc thuế và bốn trụ cột của nghĩa vụ thuế (đăng ký, nộp tờ khai, báo cáo và thanh toán)
- Sử dụng phân tích RDF, rà soát chi tiết các nhóm dân số có nguy cơ (bao gồm phân tích các tiểu ngành) và xác định tiểu ngành nào trong ngành du lịch có nguy cơ
- Một bản tóm tắt các động cơ và hành vi cho từng rủi ro
- Luật thuế áp dụng như thế nào đối với các rủi ro
- Ma trận rủi ro được sử dụng để đánh giá rủi ro, bao gồm đánh giá hậu quả và xác suất xảy ra rủi ro
- Xếp hạng cho từng rủi ro
- Mẫu cơ sở dữ liệu về rủi ro phản ánh thứ hạng rủi ro tương ứng
- Các cụm rủi ro liên quan (theo tiểu ngành, sắc thuế, nghĩa vụ thuế (bốn trụ cột của nghĩa vụ thuế), vị trí địa lý, phân khúc thị trường (lớn, vừa và nhỏ) và các cụm rủi ro khác phù hợp với ngành du lịch)

C. Kế hoạch Xử lý Rủi ro

15. Kế hoạch xử lý rủi ro sẽ được xây dựng vào tháng 02 năm 2023. Kế hoạch này sẽ bao gồm phân tích các hành vi và động cơ đằng sau các rủi ro quan sát được, bản tóm tắt các chiến lược xử lý để giải quyết rủi ro và các thước đo thành công cơ bản để giám sát các chiến lược xử lý.

16. Kế hoạch xử lý rủi ro sẽ đưa ra thông tin và phân tích cơ bản bao gồm

- Nghiên cứu và phân tích sâu hơn các rủi ro để mô tả rõ ràng các động cơ và hành vi
- Xác định các chiến lược xử lý rủi ro bằng các hoạt động chung (theo chủ đề thực thi và/hoặc thúc đẩy sự tuân thủ và trong bối cảnh của từng góc trong bốn "góc ma trận" RDF) được thiết kế để thay đổi hành vi của người nộp thuế
- Phương pháp lựa chọn trường hợp để xác định người nộp thuế cần can thiệp
- Chi tiết về các cải tiến năng lực cần thiết để giúp cán bộ TCT xây dựng các chiến lược

- Các thước đo thành công cơ bản để theo dõi hiệu quả của các chiến lược trong việc thay đổi hành vi của người nộp thuế

D. Kế hoạch Nâng cao sự Tuân thủ

17. Bước cuối cùng là xây dựng kế hoạch CIP trong đợt hỗ trợ trực tiếp vào tháng 02 năm 2023.

CIP sẽ bao gồm một bản tóm tắt quá trình rà soát thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về rủi ro, đánh giá rủi ro và kế hoạch xử lý rủi ro. Kế hoạch này cũng sẽ bao gồm một kế hoạch tổng quát về số lượng các hoạt động xử lý rủi ro sẽ được thực hiện và các kết quả mong đợi, được hỗ trợ bởi một kế hoạch quy trình công việc. Kế hoạch CIP cũng sẽ bao gồm các thước đo thành công cơ bản.

18. Kế hoạch CIP sẽ đưa ra các thông tin cơ bản, dữ liệu, phân tích, kết luận và các chiến lược xử lý nhằm khuyến khích và buộc người nộp thuế tự nguyện tuân thủ. CIP sẽ bao gồm những nội dung sau đây:

- Bối cảnh của các rủi ro như được nêu trong kế hoạch rà soát thông tin nghiệp vụ chuyên sâu về rủi ro, đánh giá và xử lý rủi ro.
- Một kế hoạch cấp cao về các hoạt động xử lý sẽ được thực hiện.
- Một kế hoạch quy trình công việc xác định số lượng của từng loại hoạt động xử lý rủi ro trong mỗi giai đoạn cùng với các khoản thu bổ sung dự kiến, các nguồn lực cần thiết và năng lực báo cáo về kết quả thực hiện so với kế hoạch.
- Nghiên cứu và phân tích các rủi ro để mô tả rõ ràng các tác nhân và hành vi
- Các chiến lược xử lý rủi ro (tuyên truyền giáo dục, thúc đẩy và thực thi) sẽ thay đổi hành vi của người nộp thuế và cải thiện sự tuân thủ tự nguyện
- Cải thiện năng lực cần thiết để giúp các cán bộ TCT xây dựng các chiến lược
- Các thước đo thành công cơ bản để theo dõi hiệu quả của các chiến lược thay đổi hành vi của người nộp thuế

E. Thực hiện CIP

19. TCT nên thiết lập các quy trình quản trị, báo cáo và công việc giúp các cán bộ TCT thực hiện các hoạt động xử lý rủi ro và báo cáo về kết quả. Việc triển khai CIP cần có sự tham gia và hỗ trợ của các cán bộ trong toàn hệ thống của TCT để thực hiện và báo cáo về các cấu phần khác nhau của CIP. Ban QLRR nên xây dựng các quy trình để tạo thuận lợi cho hoạt động này, bao gồm:

- Các cuộc họp/hội thảo với cán bộ TCT để giải thích, thảo luận và lấy ý kiến phản hồi về CIP. Những hoạt động này sẽ diễn ra trước khi hoàn thiện CIP.
- Thành lập Ban chỉ đạo CIP bao gồm Ban QLRR và các cán bộ cấp cao khác của TCT tham gia vào việc thực hiện CIP. Việc này sẽ do Tổng cục trưởng hoặc Phó Tổng cục trưởng TCT chủ trì. Ban chỉ đạo CIP sẽ chịu trách nhiệm phê duyệt CIP, theo dõi tiến trình thực hiện CIP và phê duyệt những thay đổi quan trọng.

- TCT nên xem xét việc bổ nhiệm một quản lý dự án* để theo dõi việc thực hiện và hiệu quả của CIP và báo cáo cho Ban chỉ đạo CIP

* Đề nghị làm rõ một quản lý dự án là cá nhân, 1 nhóm, Tổ công tác hay Phó trưởng Ban chỉ đạo?

- Ban QLRR nên xây dựng các quy trình và khung thời gian để xây dựng các kịch bản cho cán bộ TCT và các tài liệu hỗ trợ để cung cấp thông tin đầu vào cho cán bộ TCT về những rủi ro được xác định trong các trường hợp được lựa chọn và các hoạt động mà họ phải tiến hành để thực hiện các kịch bản đó.
- Ban QLRR nên cân nhắc những hoạt động nâng cao năng lực cần thiết cho cán bộ để thực hiện các kịch bản và xác định bên cung cấp đào tạo và thời gian đào tạo cho cán bộ TCT.
- Các biện pháp hiệu quả nên được thiết lập để đo lường hiệu quả của các chiến lược điều trị.

F. Thúc đẩy việc sử dụng các mô-đun VITARA, Cổng thông tin về số thu của (của chủ thể nào?) và tài liệu IMF

20. Các mô-đun Vitara và tài liệu Cổng thông tin về số thu của IMF đã được thảo luận. TCT đã có bản dịch tài liệu của IMF "Quản lý rủi ro tuân thủ - Xây dựng kế hoạch nâng cao sự tuân thủ – Hướng dẫn kỹ thuật 2022 của IMF".

IV. CÁC HÀNH ĐỘNG CHÍNH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

Mục tiêu	Các hành động chính	Khung thời gian
Thu thập thông tin và dữ liệu (Đoạn 6)	<ul style="list-style-type: none"> • Bắt đầu thu thập thông tin • Hoàn thành Phụ lục 1. 	Trước 31/12/2022
Lập kế hoạch về nhu cầu thông tin và dữ liệu (Đoạn 7)	Xây dựng một kế hoạch về nhu cầu thông tin để xác định: <ul style="list-style-type: none"> • Thông tin nào cần được thu thập, • Khi nào cần thông tin • Ai sẽ phân tích thông tin • Thông tin sẽ được phân tích như thế nào. 	Trước 30/11/2022
Các quy trình quản trị, báo cáo và công việc (Đoạn 18)	Bắt đầu thiết lập các quy trình quản trị, báo cáo và công việc	Trước 31/01/2023

V. CÁC TÀI LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP

21. Sau đây là danh sách các tài liệu hội thảo và các tài liệu khác được cung cấp trong hoạt động nâng cao năng lực:

#	Số tài liệu, mục đích và mô tả (Được dịch sang tiếng Việt, trừ khi có quy định khác)	Hội thảo (W) Tài liệu (D)
V1.0	Giới thiệu CRM, Hội nghị trực tuyến, tháng 09 năm 2022	W
V2.0	Ngày 1_Nhận dạng rủi ro_ngày 7 tháng 11	W
V3.0	Ngày 2_Đánh giá rủi ro_ngày 8 tháng 11	W
V3.1	Đánh giá rủi ro Ngành du lịch – Biểu mẫu nghiên cứu và thu thập dữ liệu. Tháng 11 năm 2022.	D
V4.0	Ngày 3_Xử lý rủi ro_ngày 9 tháng 11	W
V5.0	Ngày 4_Kế hoạch Nâng cao sự Tuân thủ_ngày 10 Tháng 11	W
V5.1	Ngày 4. Ví dụ - Sơ đồ tổng quan về chiến lược xử lý rủi ro của dự án quán cà phê và nhà hàng- sửa đổi	D
Các tài liệu khác được cung cấp ngày 19/11/2022		
	Cơ quan Thuế Úc (ATO) – kế hoạch dữ liệu	
	Hướng dẫn của chính phủ Úc-chia sẻ-dữ liệu-các thực thể-chính phủ Úc	
	Tuyên bố chính sách dữ liệu công của chính phủ Úc_1	
	Chính phủ Úc- hướng dẫn so sánh dữ liệu trong Chính phủ Úc	
	So sánh dữ liệu của ATO	
	Các nguyên tắc bảo mật của Úc	
	Các chương trình so sánh dữ liệu	
	Nguồn dữ liệu của bên thứ ba	
	Sử dụng dữ liệu và phân tích	

Phụ lục I. Đánh giá rủi ro trong ngành Du lịch – Biểu mẫu nghiên cứu và thu thập dữ liệu, tháng 11 năm 2022.

Tài liệu V3.1 - Đánh giá Rủi ro trong ngành Du lịch Việt Nam – Biểu mẫu nghiên cứu và thu thập dữ liệu, tháng 11 năm 2022.

Mục đích của biểu mẫu này

1. Biểu mẫu này được TCT sử dụng như một hướng dẫn về các lĩnh vực nghiên cứu và các dữ liệu cần có để thực hiện đánh giá rủi ro của ngành du lịch tại Việt Nam

Bối cảnh

2. Năm 2021, TCT nhận được hướng dẫn từ IMF về các nguyên tắc quản lý rủi ro tuân thủ (CRM) hiện đại. TCT đã chuẩn bị một tài liệu dự thảo đưa ra cách tiếp cận CRM.

3. Vào tháng 11 năm 2022, TCT đã nhận được hỗ trợ từ xa của IMF hướng dẫn thêm về cách thực hiện đánh giá rủi ro, chiến lược xử lý rủi ro và Kế hoạch nâng cao sự tuân thủ (CIP) cho ngành du lịch. Biểu mẫu này sẽ hỗ trợ TCT nghiên cứu và thu thập dữ liệu để hỗ trợ hoàn thành đánh giá rủi ro.

4. Vào tháng 02 năm 2023, IMF sẽ hỗ trợ trực tiếp cho TCT để TCT rà soát nghiên cứu và dữ liệu do TCT thu thập. Thông tin này sẽ được sử dụng để đánh giá (xác suất và hậu quả) và sắp xếp thứ tự ưu tiên các rủi ro trong lĩnh vực du lịch. Thông tin này cũng sẽ được sử dụng để xây dựng các chiến lược xử lý rủi ro.

Các nguồn dữ liệu

5. Có hai nguồn dữ liệu chính:

- Dữ liệu nội bộ TCT. Ví dụ, dữ liệu từ đăng ký thuế, hồ sơ thuế, tờ kê khai thuế và thanh toán thuế. Đây là nguồn dữ liệu do TCT tự thu thập và sử dụng để tự rà soát, nghiên cứu, không cung cấp cho bất kỳ bên nào.
- Dữ liệu bên ngoài. Ví dụ: dữ liệu do bên thứ ba nắm giữ hoặc tạo ra (chẳng hạn như dữ liệu Nhập cư và Hải quan), dữ liệu kinh tế vĩ mô, dữ liệu ngành, dữ liệu nghiên cứu học thuật, dữ liệu tư vấn và tiếp thị.

Cách sử dụng biểu mẫu này

- 6. Biểu mẫu bên dưới đưa ra thông tin và dữ liệu cần thiết bằng cách sử dụng các nguồn dữ liệu bên trong và bên ngoài cơ quan Thuế.** Biểu mẫu dựa trên nhiều khía cạnh rủi ro đã được thảo luận trong các cuộc họp trực tuyến từ ngày 07 đến ngày 10 tháng 11. Mục đích là để thu thập thông tin và dữ liệu về nhiều khía cạnh để có thể đánh giá và sắp xếp thứ tự ưu tiên rủi ro.
- 7. TCT có thể thấy rằng một số thông tin và dữ liệu không có sẵn.** Có thể đưa ra giả định/giả thuyết về thông tin còn thiếu và ước tính dữ liệu không có sẵn miễn là điều này được lưu ý/ghi chú rõ ràng.
- 8. Một số loại thông tin được yêu cầu có thể không liên quan hoặc không áp dụng được cho Việt Nam và cần được đánh dấu là “không áp dụng”.**
- 9. Nguồn chính của dữ liệu nội bộ TCT sẽ là các tờ kê khai liên quan đến thuế VAT, thuế thu nhập, khấu trừ tiền lương và thu nhập cá nhân.**
- 10. Dữ liệu kê khai thuế phải bao gồm những thông tin sau cho từng sắc thuế:**
 - Dữ liệu bán hàng cho tất cả các sắc thuế cộng với thuế VAT đầu ra
 - Phân tích phân bổ về người nộp thuế theo số thu/doanh thu. Ví dụ: trực hoành ghi lại giá trị bán hàng theo gia số 10 000 giá trị, trực tung ghi lại tần suất của từng giá trị số thu trong dân số
 - Mua dữ liệu (đề nghị làm rõ khái niệm mua dữ liệu??) cho tất cả các sắc thuế, cộng với thuế VAT đầu vào
 - Số liệu về lợi nhuận, cộng thuế VAT thuần (VAT đầu ra trừ VAT đầu vào)
 - Hoàn thuế VAT theo số lượng tờ kê khai và giá trị
 - Số lượng cán bộ, khấu trừ tiền lương, đóng góp xã hội
 - Dữ liệu liên quan khác có trong tờ kê khai
- 11. Khoảng thời gian của dữ liệu phải là ba năm đã qua. Ví dụ: dữ liệu bán hàng và dữ liệu thuế đầu ra VAT phải được cung cấp cho ba năm qua.**
- 12. Dữ liệu phải ở dạng tổng hợp chứ không phải dữ liệu cho từng người nộp thuế.**

Về biểu mẫu này

13. Biểu mẫu này gồm ba cột:

- Lĩnh vực rủi ro – Đây là phần mô tả về từng khía cạnh rủi ro.
- Giải thích/mô tả – Đây là phần mô tả chi tiết hơn về góc độ rủi ro
- Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm – Cột này sẽ được TCT sử dụng để ghi lại kết luận của mình hoặc tài liệu đính kèm hoặc liên kết đến dữ liệu được yêu cầu.

1, Lĩnh vực rủi ro	2, Giải thích / mô tả	3, Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm
Phân tích du khách		
Khách du lịch nội địa -	Số lượng khách du lịch	
	Ước tính chi tiêu du lịch	
Khách du lịch quốc tế nhập cảnh -	Số lượng khách du lịch Nguồn có thể là cục xuất nhập cảnh, hiệp hội ngành, nghiên cứu đại học, google.	
	Ước tính chi tiêu du lịch	
Khách du lịch quốc tế - quốc tịch	Số lượng khách du lịch theo quốc gia	
Phương thức đến	Số lượng khách đến bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không	
Thời lượng của chuyến đi	Tổng số ngày và số ngày trung bình trên mỗi khách du lịch	
Khách du lịch quốc tế xuất cảnh -	Số lượng du khách	
Dữ liệu nhập cư	Bất kỳ dữ liệu nhập cư có liên quan nào khác	
Sở Du lịch – các văn phòng khu vực	Bất kỳ dữ liệu liên quan nào khác	
Các tiểu ngành Du lịch. Phần này có thể được chia nhỏ hơn nữa theo vị trí địa lý.		
Vận tải Nguồn: dữ liệu nội bộ và bên ngoài	Dữ liệu kê khai thuế và dữ liệu bên ngoài cho các hạng mục sau:	
	Hàng không nội địa	
	Hàng không quốc tế	
	Du lịch đường biển quốc tế (Ví dụ: tàu du lịch)	
	Đường bộ nội địa	
	Đường sắt nội địa	

1, Lĩnh vực rủi ro	2, Giải thích / mô tả	3, Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm
	Khác	
Nguồn: dữ liệu nội bộ và bên ngoài	Dữ liệu kê khai thuế và dữ liệu bên ngoài cho các hạng mục sau, bao gồm cả tỷ lệ lấp phòng: Khách sạn - sở hữu trong nước Khách sạn – sở hữu nước ngoài Nhà nghỉ Airbnb Khác	
Nhà hàng Nguồn: dữ liệu nội bộ và bên ngoài	Dữ liệu kê khai thuế và dữ liệu bên ngoài cho những hạng mục sau: Quán ba Nhà hàng – loại hình kinh doanh Nhà hàng – loại hộ gia đình Quán cà phê Khác	
Giải trí Nguồn: dữ liệu nội bộ và bên ngoài	Dữ liệu kê khai thuế và dữ liệu bên ngoài cho các hạng mục sau: Vũ trường Thể thao và giải trí Khác	
Bán lẻ Nguồn: dữ liệu nội bộ và bên ngoài	Dữ liệu kê khai thuế và dữ liệu bên ngoài cho các mục sau: Các cửa hàng bán lẻ Các cửa hàng đồ lưu niệm Các trung tâm mua sắm cho khách du lịch Khác	
Phân khúc thị trường người nộp thuế (lớn, vừa và nhỏ và các loại khác)		
Người nộp thuế lớn	Dữ liệu kê khai thuế – tất cả các sắc thuế	
Người nộp thuế trung bình	Dữ liệu kê khai thuế – tất cả các sắc thuế	
Người nộp thuế nhỏ	Dữ liệu kê khai thuế – tất cả các sắc thuế	

Người nộp thuế siêu nhỏ	Dữ liệu kê khai thuế – tất cả các sắc thuế	
Các loại thị trường khác		
1, Lĩnh vực rủi ro	2, Giải thích / mô tả	3, Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm
Số đăng ký	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
	Vị trí địa lý	
	Tiểu ngành (lưu trú, nhà hàng, v.v.)	
Số chưa đăng ký nhưng bắt buộc phải đăng ký		
Số người nộp thuế thụ động (người nộp thuế không có giao dịch)		
Số lần hủy đăng ký mỗi năm		
Bất kỳ quy tắc đăng ký đặc biệt nào đối với các lĩnh vực hoặc nhóm người nộp thuế cụ thể		
Nộp tờ khai – trụ cột tuân thủ		
Số tờ khai dự kiến nộp	Sắc thuế (VAT, thuế thu nhập, v.v.)	
	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
Số tờ khai nộp đúng hạn/trễ hạn	Sắc thuế	
	Phân khúc thị trường	
Số người không nộp tờ khai	Tax type	
	Phân khúc thị trường	
Giá trị ước tính của những tờ khai nộp muộn và không nộp	Giá trị những tờ khai nộp muộn	
	Giá trị những tờ khai không nộp	
Báo cáo chính xác – trụ cột tuân thủ		
Số lần điều chỉnh sau thanh tra	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
	Vị trí địa lý	
	Tiểu ngành (lưu trú, nhà hàng, v.v.)	
	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	

Giá trị của các điều chỉnh sau thanh tra	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
	Vị trí địa lý	
	Tiểu ngành (lưu trú, nhà hàng, v.v.)	
	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
Lý do điều chỉnh		
1, Lĩnh vực rủi ro	2, Giải thích / mô tả	3, Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm
	Vị trí địa lý	
	Tiểu ngành (lưu trú, nhà hàng, v.v.)	
	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
Thanh toán/nợ – trụ cột tuân thủ		
Số người nộp thuế nợ thuế	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
Giá trị nợ thuế		
	Vị trí địa lý	
	Tiểu ngành (lưu trú, nhà hàng, v.v.)	
	Phân khúc thị trường (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ)	
Giá trị nợ thuế theo thời hạn	3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm	
Giá trị nợ thuế đã xóa trong 3 năm gần nhất		
Số lượng và giá trị các vụ phá sản		
Số người nộp thuế mất tích không tìm được		
Phân tích các bên liên quan/bên tham gia – Xác định tất cả các bên liên quan và người tham gia, bao gồm cả những người tham gia trong chuỗi cung ứng		
Các bên liên quan nội bộ của TCT	Đơn vị rủi ro	
	Ban chỉ đạo	
	Truyền thông và thông tin liên lạc	
	Giám đốc các cục thuế địa phương	
	Thanh tra của cục thuế địa phương	

	Khác?	
Các bên liên quan/người tham gia bên ngoài	Khách du lịch (nhập cảnh, xuất cảnh, nội địa)	
Người nộp thuế – trong phạm vi Việt Nam	Liệt kê tất cả các phân khúc người nộp thuế	
Người nộp thuế ở ngoài Việt Nam		
Trung gian		
Các nền tảng trực tuyến		
Ngân hàng		
Khác?		
Các phương thức thanh toán trực tuyến (WeChat và Paypal)		
Những người hỗ trợ người nộp thuế	Luật sư và kế toán	
Các hiệp hội của người nộp thuế		
Các nhà nghiên cứu hàn lâm		
Các cơ quan công nghiệp		
Các cơ quan chính phủ liên quan đến du lịch		
Cơ quan quản lý ngành thuộc chính phủ		
1, Lĩnh vực rủi ro	2, Giải thích / mô tả	3, Nhận xét/kết luận/tài liệu đính kèm
Các cơ quan chính phủ nắm giữ thông tin		
Nghiên cứu luật liên quan		
Liệt kê tất cả các văn bản luật pháp liên quan đến du lịch		
Có quy tắc thuế đặc biệt nào không (ví dụ: thuế khoán, giảm thuế suất thuế VAT, thuế suất bằng 0, miễn thuế VAT)?		
Có đề xuất thay đổi luật pháp nào trong lĩnh vực du lịch không?		
Bạn muốn thấy những thay đổi luật pháp nào?		

Các bước tiếp theo sau khi thu thập dữ liệu

14. Thông tin và dữ liệu cần được TCT kiểm tra nghiêm túc.

- Dữ liệu có nhất quán với những gì bạn cho là rủi ro không?
- Có dấu hiệu của một lĩnh vực rủi ro cụ thể không?
- Viễn cảnh rủi ro cao nhất dựa trên dữ liệu là gì?
- Viễn cảnh rủi ro thấp nhất là gì?
- Bạn cần thêm thông tin gì?